

Bài 7: Truyện Kiều

BÀI TRÍCH

Cuộc Gặp Gỡ Kim Kiều (Từ câu 133 đến câu 170)

Dùng dằng nửa ở, nửa về,
Nhạc vàng đâu đã tiếng nghe gần gần.
Trông chừng thấy một văn nhân,
Lông bông tay khấu, bước lẫm dậm băng,
Đề huề lưng túi gió trăng,
Sau lưng theo một vài thằng con con.
Tuyết in sắc ngựa câu dòn,
Cỏ pha mùi áo nhuộm non da trời.
Nẻo xa mới tỏ mặt người,
Khách đà xuống ngựa tới nơi tự tình.
Hài văn lẫm bước dậm xanh,
Một vùng như thể cây quỳnh cành giao.
Chàng Vương quen mặt ra chào,
Hai Kiều e lệ nép vào dưới hoa.
Nguyên người quanh quất đâu xa,
Họ Kim tên Trọng vốn nhà **trâm anh.**
Nền phú hậu, bậc tài danh,
Văn chương nét đất, thông minh tính trời.
Phong tư tài mạo tuyệt vời,
Vào trong **phong nhã,** ra ngoài **hào hoa.**
Chung quanh vẫn đất nước nhà,
Với Vương Quan, trước vẫn là **đồng thân.**
Vẫn nghe thơm nức **hương lân,**
Một nền đồng Tước khoá xuân hai Kiều.
Nước non cách mấy buông theo,
Những là **trộm dẫu** thăm yêu **chốc mòng.**
May thay **giải cầu** tương phùng,
Gặp tuần **Đố Lả** thoả lòng tìm hoa.
Bóng hồng nhác thấy nẻo xa,
Xuân lan, thu cúc mận mà cả hai.
Người **quốc sắc** kẻ thiên tài,

Tình trong như đã **mặt ngoài còn e.**
Chập chờn con tỉnh con mê.
Rón ngòi chẳng tiện, dứt về chĩnh khôn.
Bóng tà như giục con buồn,
Khách đà lên ngựa, người còn **nghe theo.**
Dưới dòng nước chảy trong veo,
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha.

Chú Thích

Lông buông tay khấu:

Buông cương cho ngựa đi thông thả (khấu có nghĩa là gò cương ngựa).

Dậm băng:

Dậm: đơn vị đo lường ngày xưa; *băng:* đi tắt – *dậm băng* là con đường tắt.

Đề huê:

Cùng nắm tay nhau đi (nghĩa trong bài: đem theo).

Lưng túi gió trăng:

Do câu “*Bán nang phong nguyệt*” nghĩa là nửa túi gió trăng, chữ lưng ở đây có nghĩa là nửa, ý nói cốt cách tao nhã của bậc văn nhân.

Tuyết in sắc ngựa câu dòn:

Sắc trắng như tuyết. *Câu:* con ngựa con, người ta thường nói bạch câu là con ngựa trắng non. *Dòn:* đẹp.

Áo nhuộm non da trời:

Áo màu lam.

Tự tình:

Kê lễ sự tình.

Hài vãn:

Giày của bậc văn nhân.

Lần bước dậm xanh:

Bước trên nền cỏ xanh.

Cây quỳnh cành giao:

Do câu “*Vương Diễm như quỳnh lâm giao thụ*” nghĩa là Vương Diễm đẹp như cành giao trong rừng quỳnh. Ý nói Kim Trọng bước khoan thai trên nền cỏ xanh trông rất đẹp.

Hai Kiều:

Hai người con gái đẹp.

Trâm anh:

Trâm: đồ trang sức của đàn bà dùng để cài đầu; *anh:* giải mũ của người đỗ tiến sĩ – *trâm anh:* chỉ con nhà gia thế.

Phú hậu:

Giàu có.

Tài danh:

Nổi tiếng là có tài.

Văn chương nét đất:

Vùng đất đã sản xuất nhiều bậc anh tài.

<i>Thông minh:</i>	Tính trời đã phú cho tư chất thông minh.
<i>Phong tư:</i>	Dáng, vẻ.
<i>Phong nhã:</i>	Phong lưu, tao nhã.
<i>Hào hoa:</i>	Rộng rãi.
<i>Đồng thân:</i>	Hay <i>đồng song</i> : bạn học.
<i>Hương lân:</i>	Làng xóm.
<i>Một nền Đồng tước khóa xuân hai Kiều:</i>	Do 2 câu thơ của Đỗ Mục đời Đường: “ <i>Đông phong bất giữ chu lang tiện, đồng tước xuân thâm tỏa nhị Kiều</i> ”(Nếu gió đông không giúp Chu Du thì hai Kiều phải khóa xuân trong đài Đồng Tước). Hai Kiều là Đại Kiều và Tiểu Kiều, hai người con gái đẹp ở đất Giang Đông, chị lấy Tôn Sách, em lấy Chu Du. Ở đây chỉ hai người con gái đẹp ở chung một nhà.
<i>Nước non:</i>	Dùng để chỉ sự xa cách.
<i>Buồng thêu:</i>	Do hai chữ tú phòng là buồng của người con gái thêu, may.
<i>Trộm dẫu:</i>	<i>Trộm</i> : thâm; <i>dẫu</i> : yêu – nghĩa là thâm yêu.
<i>Chốc mòn:</i>	Bấy lâu nay, bao nhiêu ngày.
<i>Giải cầu:</i>	Do câu Kinh Thi: “ <i>Giải cầu tương ngộ, thích ngã nguyện hề</i> ”: tình cờ không hẹn mà gặp, thật thỏa lòng ao ước của ta.
<i>Đỏ Lá:</i>	Tên một ngày Hội ở Trung Hoa.
<i>Bóng hồng:</i>	Do chữ <i>mỹ nhân hồng ảnh</i> : nghĩa là dáng điệu của người đẹp.
<i>Xuân lan, thu cúc:</i>	Do câu “ <i>Xuân lan thu cúc giai nhân thời chi tú giả</i> ”: hoa lan mùa xuân, hoa cúc mùa thu mỗi thứ nở một mùa, đẹp một vẻ, ý nói vẻ đẹp khác biệt của hai chị em Kiều.
<i>Quốc sắc:</i>	Do chữ “ <i>quốc sắc thiên hương</i> ” nghĩa là sắc nước hương trời, chỉ vẻ đẹp hiếm có.
<i>Mặt ngoài còn e:</i>	Bên ngoài còn rụt rè e thẹn.
<i>Rón ngòi:</i>	Ngòi nán lại.
<i>Chín khôn:</i>	Cũng khó. Ý nói dút về cũng khó.
<i>Bóng tà:</i>	<i>Tà dương</i> : ánh chiều tà, bóng chiều.
<i>Nghe theo:</i>	Liếc mắt nhìn theo.
<i>Bên cầu tơ liễu:</i>	Bên cầu phát phơ cành liễu.

Đại Ý

Đoạn thơ trên trích trong Đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du từ câu 133 đến 170, lúc Kim Trọng và Thúy Kiều gặp nhau lần đầu. Trong đoạn này tác giả giới

thiệu Kim Trọng và trình bày cho chúng ta thấy tâm trạng của Kiều và Kim Trọng trong buổi sơ ngộ.

Giải Thích Và Phê Bình

Bố Cục

Đoạn thơ trên có thể chia ra làm 2 phần chính:

1. Từ câu 133 đến câu 162: Giới thiệu Kim Trọng.

- *Dùng dằng .. cây quỳnh cành giao* (câu 1 – 12): Phong độ của Kim Trọng.
- *Chàng Vương .. thông minh tính trời* (câu 13 -18): Gia thế và tài năng của Kim Trọng
- *Phong tư tài mạo .. mẫn mà cả hai* (câu 19 -30): Tánh tình của Kim Trọng.

2. Từ câu 163 đến câu 170: Tâm trạng của Kiều và Kim Trọng trong buổi sơ ngộ.

Nghệ Thuật Tâm Lý

Khác với những nhà văn cổ điển chỉ chủ trương che giấu những rung cảm của nhân vật. Nguyễn Du đã chú trọng rất nhiều đến màu sắc nhân loại trong tâm lý nhân vật. Qua đoạn tả tâm trạng của Kiều và Kim Trọng trong buổi sơ ngộ trên đây, ta thấy ông đã mạnh dạn vẽ lên những nét rung cảm của đôi trai tài gái sắc Kim Trọng, Thúy Kiều:

*Người quốc sắc kẻ thiên tài,
Tình trong như đã, mặt ngoài còn e.*

Cả hai cảm thấy tâm hồn rung động nhẹ nhàng như đang sống trong cõi mộng:

Chập chờn con tỉnh con mê.

Họ muốn giây phút tao ngộ được kéo dài, dù biết rằng không thể được:

Rón ngời chẳng tiện, dứt về chĩn khôn.

Họ mong thời gian ngừng lại để họ được tận hưởng cái giây phút êm đềm của buổi sơ ngộ. Nhưng bóng chiều đã ngả dài, nỗi buồn của họ mỗi lúc càng tăng lên theo bóng chiều:

Bóng tà như giục con buồn.

Họ được quán quít bên nhau, nhưng rồi chia tay đã đến. Họ chia tay trong sự luyến tiếc với lòng buồn bã. Kẻ đã lên ngựa mà người còn ghé mắt trông theo:

Khách đà lên ngựa, người còn ghé theo.

Không những chỉ chú trọng đến việc tô đậm sắc màu nhân loại trong tâm lý nhân vật, Nguyễn Du còn biết điều hòa các nhân vật cho thích hợp với hoàn cảnh. Nền nếp luân lý cổ truyền Đông Phương vẫn được Kiều và Kim Trọng hết sức giữ gìn. Dù đã bị rung cảm trước tài sắc của nhau, cả hai vẫn có thái độ dè dặt, có những nét kín đáo trong tâm hồn:

*Người quốc sắc kẻ thiên tài,
Tình trong như đã, mặt ngoài còn e.*

Ta nhận thấy dù đã mang trong người tính chất lãng mạn, thế mà suốt trong buổi gặp gỡ đáng ghi nhớ đó, Kiều không hề thốt một lời. Nguyễn Du chỉ để Vương Quan trò chuyện với Kim Trọng, còn Kiều và Vân thì đã e thẹn nép vào dưới hoa:

*Chàng Vương quen mặt ra chào,
Hai Kiều e lệ nép vào dưới hoa.*

Tuy hết sức luyến tiếc buổi tri ngộ, mãi đến khi Kim Trọng lên ngựa ra về, Kiều mới liếc mắt nhìn theo mà thôi:

Khách đà lên ngựa, người còn ghé theo.

Nghệ Thuật Tả Người

Dưới ngòi bút Nguyễn Du, Kim Trọng được giới thiệu một cách đầy đủ. Trong đoạn này, Kim Trọng có đủ điều kiện để có thể gây được những rung cảm trong tâm hồn một trang tài sắc như Kiều:

*Hài văn lãn bước dậm xanh,
Một vùng như thể cây quỳnh, cành giao.*

hoặc:

*Nền phú hậu, bậc tài danh,
Văn chương nét đất, thông minh tính trời.*

hay:

*Phong tư tài mạo tuyệt vời
Vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa.*

Trước hết Nguyễn Du trình bày phong độ, cốt cách của Kim Trọng. Kim là một chàng thư sinh tuấn tú, cao nhã. Sau đó, thi sĩ đã đề cập đến gia thế của chàng: sinh trưởng trong một gia đình quý phái. Như thế là đã có sự môn đăng hộ đối giữa hai gia đình Kim Trọng và Kiều rồi. Tuy nhiên, một trang tuyệt sắc giai nhân, thông minh như Kiều không thể say mê một anh bạch diện thư sinh chỉ có cái hào hoa, phong nhã bên ngoài, với gia tài và địa vị của ông cha để lại. Vì thế sau khi nói đến phong độ và gia thế của Kim Trọng, Nguyễn Du đã trình bày tiếp sự thông minh và tài ba của chàng:

Văn chương nét đất, thông minh tính trời.

Ta thấy Nguyễn Du đã khéo đặt đề cho Kim Trọng và Kiều một điểm giống nhau: giàu tình cảm. Khi gặp mộ Đạm Tiên, chỉ mới nghe Vương Quan kể qua thân thế của người kỹ nữ bạc phận ấy, Kiều đã khóc than, lo sợ cho số phận “hồng nhan bạc mệnh”:

*Lại càng ủ dột nét hoa,
Sầu tuôn đứt nối, châu sa vẫn dài*

và:

*Rằng: “Hồng nhan tự nghìn xưa,
Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu?”*

Kim Trọng chỉ trong một cuộc sơ ngộ với Kiều thế mà đêm ngày mong nhớ, ao ước cuộc tương phùng:

*Chàng Kim từ lại thư song,
Nỗi nằng canh cánh bên lòng biếng khuấy.*

hoặc:

*Tuần trăng khuyết, đĩa dầu hao,
Mặt mơ tưởng mặt, lòng ngao ngán lòng.*

hoặc:

*Bâng khuâng nhớ cảnh, nhớ người,
Nhớ nơi kỳ ngộ, vội dời chân đi .*

Nguyễn Du có một nghệ thuật độc đáo trong đoạn nói về phong độ của Kim Trọng. Đã là một thư sinh thì dưới ngòi bút của thi sĩ chàng phải là một người tuấn tú, nho nhã. Qua những thành ngữ, điển tích “lung túi gió trăng”, “một vùng như thể cây quỳnh, cành giao”, ta thấy thoáng hiện lên những nét tuấn tú, nho nhã của Kim Trọng. Đây là cách **mô tả ước lệ** khác với lối tả chân của các nhà văn hiện kim, mô tả một cách rõ ràng.

Nghệ Thuật Tả Cảnh

Nguyễn Du đã dùng nghệ thuật tả cảnh điêu luyện già giặn để cấu tạo nên nhiều bức họa cảnh trong tác phẩm **Đoạn Trường Tân Thanh**. Chỉ bằng hai câu thơ lục bát, ông đã cho thấy trước mắt một bức tranh tuyệt đẹp:

*Dưới dòng nước chảy trong veo,
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha.*

Cảnh trong hai câu thơ trên là một cảnh sống rất thích hợp với tâm tình của nhân vật trong truyện. Thật không còn cảnh nào thích hợp với mối tình vừa chớm nở của đôi trai tài gái sắc hơn cảnh nước chảy dưới cầu, cảnh liễu rũ thướt tha dưới ánh nắng nhạt của buổi chiều xuân. Kim và Kiều gặp nhau trong khi ngẫu nhiên để rồi chia tay nhau trong cảnh nên thơ đó, Nguyễn Du đã có dụng ý đem cảnh lòng tình cảm vào khiến cho ta liên tưởng đến mối tình đầu của đôi tài tử giai nhân bên dòng suối bạc, nguyện cùng nhau gắn bó dù có phải tìm nhau ở nơi sơn cùng thủy tận.

Nghệ Thuật Dùng Chữ, Đặt Câu

Tác giả đã dùng những chữ bóng bẩy, gợi hình và nhất là có màu sắc: *lông buông tay khâu, lưng túi gió trắng, hài vắn, dậm xanh, bóng hồng, xuân lan, thu cúc...*

Qua hai câu thơ sau đây:

*Bóng tà như giục con buồn,
Khách đà lên ngựa, người còn ghé theo.*

Ta thấy tác giả đã dùng một cách tài tình chữ *giục*. Nhân cách hóa bóng chiều, Nguyễn Du đã làm cho bóng chiều trở thành có linh hồn và đồng thời giúp cho chúng ta ngầm hiểu rằng nỗi buồn của Kim Kiều càng lúc càng tăng lên theo bóng chiều.

Trong **Chinh Phụ Ngâm Khúc** có hai câu so sánh áo và ngựa của người chinh phu một cách tài tình:

*Áo chàng đỏ tựa ráng pha,
Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in.*

Thì trong **Đoạn Trường Tân Thanh** Nguyễn Du cũng có hai câu tả áo và ngựa của Kim Trọng:

*Tuyết in sắc ngựa câu dòn,
Cỏ pha mùi áo nhuộm non da trời.*

Thay vì dùng những tiếng phụ thuộc liên từ: *như, tựa* mà ta thấy trong Chinh Phụ Ngâm, Nguyễn Du đã dùng những động từ: *in, pha, nhuộm*, để diễn tả sự hành động. Với lối so sánh độc đáo, với lối hành văn lối lạc và già giặn, Nguyễn Du đã cho thấy **Đoạn Trường Tân Thanh** là một tác phẩm có giá trị về văn chương, chớ không phải là một truyện tình nhằm nhí chỉ để “mua vui trong một vài trống canh”.